

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 3 - 2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn – Nuôi con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Minh Tiếp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Chung

2. Bà Trần Thị Lệ Hiếu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Võ Huỳnh Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn – nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Vĩnh Viễn A, huyện L M, tỉnh HG (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc Q, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện LM, tỉnh HG (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị A

Địa chỉ: ấp 7, xã Vĩnh Viễn A, huyện LM, tỉnh HG (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày:* Tôi và anh Trần Ngọc Q tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp vào ngày 23/01/2014. Chị H và anh Q sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn theo chị Lê Thị Ngọc H trình bày: là do bất đồng quan điểm sống, anh Q đi làm bắt đầu hạn chế về thăm gia đình, cũng như không thường xuyên liên lạc với vợ con, tính tình dần dần thay đổi, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị H và anh Q đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị Lê Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Ngọc Q.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Minh H (giới tính: nam) sinh ngày 10/5/2017, hiện cháu Minh H đang sống chung với chị Ngọc H. Chị H yêu cầu nuôi con chung, chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H và anh Q xác định có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ bà Nguyễn Thị A địa chỉ ấp 7, xã Vĩnh Viễn A, huyện LM, tỉnh HG với số tiền 60.000.000đ chị H yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ chia đôi số nợ.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Ngọc Q trình bày:* Tôi thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị Ngọc H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do đặc thù công việc nên thường xuyên ít về nhà, điện thoại về nhà thì chị H không nghe máy chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Nhận thấy, tôi vẫn còn tình cảm thương vợ thương con nên tôi không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Tôi yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trần Ngọc Minh H (giới tính: Nam) sinh ngày 10/5/2017 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ bà Nguyễn Thị A với số tiền 60.000.000đ. Tôi thống nhất chia đôi số nợ trong trường hợp vợ chồng ly hôn nhau.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A trình bày:* Vào năm 2019 tôi có cho Lê Thị Ngọc H (con ruột) và Trần Ngọc Q (con rể) mượn số tiền 60.000.000đ. Nay vợ chồng H và Q ly hôn hiện tại tôi chưa yêu cầu độc lập trong vụ án này, trong trường hợp sau này Lê Thị Ngọc H và Trần Ngọc Q không trả cho tôi, tôi sẽ khởi kiện yêu cầu giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Cho chị H và anh Q được ly hôn với nhau; Về con chung: giao con chung là cháu Trần Ngọc Minh H (giới tính: nam) sinh ngày 10/05/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. anh Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định do chị H chưa có yêu cầu. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung do người liên quan không yêu cầu nên chưa xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự phải thực hiện theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn – nuôi con chung. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn – nuôi con chung”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng bị đơn Trần Ngọc Q vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án căn cứ 227, Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Trần Ngọc Q theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Ngọc Q kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, chị không còn tình cảm vợ chồng đối với anh Q và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa chị H và anh Q thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng cuộc

sống vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả xác minh tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh Q và chị H thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng anh Q và chị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên toà chị H cương quyết xin được ly hôn không muốn hàn gắn và không còn tình cảm với anh Q nữa nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H và anh Q được ly hôn.

[4] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh Q đều có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên toà chị H tiếp tục có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Trần Ngọc Minh H (giới tính: nam) sinh ngày 10/5/2017. Xét thấy từ khi cháu Minh H sinh ra và cho đến thời điểm hiện tại thì cháu Minh H sống chung với chị Hân, do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu phát triển đầy đủ toàn diện mạnh khoẻ. Do đó để đảm bảo cho cuộc sống của cháu được ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống hằng ngày của cháu nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Minh H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh Q xác định có nhưng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh Q có nợ số tiền 60.000.000đ của bà Nguyễn Thị A nhưng tại phiên toà một lần nữa do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H đối với anh Trần Ngọc Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Ngọc Q.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc H được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Trần Ngọc Minh H (giới tính: nam) sinh ngày 10/5/2017. Anh Trần Ngọc Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Trần Ngọc Q xác định có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H và anh Q có nợ số tiền 60.000.000đ của bà Nguyễn Thị A nhưng do người liên quan chưa yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho bà Nguyễn Thị A đối với anh Trần Ngọc Q và chị Lê Thị Ngọc H khi có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lê Thị Ngọc H phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0006599 ngày 12/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2021). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi bị đơn cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Minh Tiếp**

